SỞ GD&ĐT THANH HÓA
TRƯỜNG THPT HẬU LỘC I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:346 /KH-THPTHLI

Hoa Lộc, ngày 11 tháng 11 năm 2026

BÁO CÁO
RÀ SOÁT, LỘ TRÌNH CÔNG NHẬN TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Thực hiện Công văn 6554/SGDĐT-KHTC, ngày 05 tháng 11 năm 2026 của Sở GD&ĐT về việc rà soáập lộ trình công nhận trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2026-2030. Trường THPT Hậu Lộc I xin được báo cáo các nội dung chính như sau:

I. CĂN CỨ, PHẠM VI VÀ CHỈ TIÊU GIAO

1. Căn cứ pháp lý, chính trị áp dụng khi xây dựng báo cáo

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019.
- Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT, ngày 07 tháng 07 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông.
- Quyết định số 3460/QĐ-UBND, ngày 26/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận trường THPT Hậu Lộc I đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

2. Phạm vi rà soát

- Báo cáo được thực hiện trong phạm vi toàn trường đối với cấp học Trung học phổ thông (THPT), loại hình cơ sở giáo dục công lập. Nhà trường có mã định danh là 038000731, có trụ sở tại xã Hoa Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nhà trường tổ chức hoạt động tập trung tại 01 điểm trường duy nhất, không có phân hiệu hay điểm trường lẻ.

3. Chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao cho đơn vị

- Tính đến thời điểm hiện tại, nhà trường chưa nhận được văn bản giao chỉ tiêu chính thức về số lượng trường công nhận mới, công nhận lại hay nâng mức độ cho giai đoạn 2026-2030 từ cấp trên. Tuân thủ nghiêm túc hướng dẫn, nhà trường để trống số liệu chỉ tiêu và ghi nhận trạng thái, hoàn toàn không tự đặt số liệu giả định.

II. HIỆN TRẠNG HỒ SƠ CÔNG NHẬN CHUẨN QUỐC GIA

1. Tổng hợp hiện trạng hồ sơ quyết định công nhận của trường (Theo Biểu 01)

Trường THPT Hậu Lộc I được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số 3460/QĐ-UBND, ngày 26/9/2023 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành. Thời hạn hiệu lực của quyết định theo hồ sơ là 5 năm (60 tháng) kể từ ngày ký. Ngày hết hạn đã được xác minh căn cứ pháp lý rõ ràng là ngày 26/9/2028. Trên bằng công nhận gốc ghi nhận ngày cấp 26/9/2023 và không ghi số bằng.

2. Hiện trạng hồ sơ sau sắp xếp đơn vị hành chính/mạng lưới trường lớp

Nhà trường không thuộc diện sáp nhập, chia tách hoặc đổi tên sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện/xã tại địa phương. Do đó, Quyết định công nhận số 3460/QĐ-UBND của nhà trường đảm bảo nguyên vẹn hiệu lực pháp lý, không bị thu hồi hoặc rơi vào trạng thái chưa rõ hiệu lực.

3. Đánh giá chung mức độ đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ hiện có

Hệ thống hồ sơ quyết định, bằng công nhận và minh chứng hiện tại được lưu trữ đầy đủ, hợp pháp tại văn phòng trường, bảo đảm tính pháp lý cho công tác kiểm định. Về danh mục hồ sơ cần xác minh và bổ sung, nhà trường đang tiếp tục theo dõi và bám sát các văn bản hướng dẫn mới từ Sở Giáo dục và Đào tạo liên quan đến quy chuẩn đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn mới.

III. LỘ TRÌNH CÔNG NHẬN, CÔNG NHẬN LẠI, DUY TRÌ, NÂNG MỨC ĐỘ THEO TỪNG TRƯỜNG

1. Lộ trình từng năm giai đoạn 2026-2030 (Theo Biểu 02, Biểu 03)

- **Năm 2026 và 2027:** Thực hiện nhiệm vụ duy trì ổn định các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.
- **Năm 2028:** Trọng tâm cốt lõi của năm này. Quyết định công nhận cũ sẽ hết hiệu lực vào ngày 26/9/2028, vì vậy nhà trường đặt mục tiêu hoàn thành công nhận lại vào Quý III năm 2028 (hạn chuẩn tháng 9/2028). Để bảo đảm tiến độ, mốc hoàn thành điều kiện tự đánh giá và mốc gửi hồ sơ đề nghị lên cấp trên trong quý II/2028
- **Năm 2029 và 2030:** Tiếp tục thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ duy trì chuẩn quốc gia Mức độ 2 sau khi được tái công nhận.

2. Nhận diện rủi ro tiến độ và danh mục nhiệm vụ dự phòng

Nhà trường nhận diện rủi ro tiến độ thẩm định có thể bị ảnh hưởng nếu phát sinh các quy chuẩn kỹ thuật mới về phòng chức năng và thiết bị dạy học số (đặc biệt là các điểm mới từ Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT).

3. Nguyên tắc không đếm trùng

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nguyên tắc không đếm trùng trong thống kê. Trong năm hành chính 2028, trường THPT Hậu Lộc I chỉ tính 01 lần duy nhất cho nhiệm vụ 'Công nhận lại' nhằm bảo đảm tính chính xác của số liệu, không đưa lặp vào danh sách 'Công nhận mới' hay 'Nâng mức độ'.

IV. ĐIỀU KIỆN VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Rà soát điều kiện theo các nhóm chuyên môn (Theo Biểu 04)

Qua rà soát theo các tiêu chuẩn, về đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo, nhà trường đạt tỷ lệ 100% đạt chuẩn và trên chuẩn, cơ cấu bộ môn đồng bộ. Về chất lượng giáo dục, tỷ lệ học sinh lên lớp, đỗ tốt nghiệp THPT và đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh luôn giữ vững vị trí top đầu của tỉnh.

Tuy nhiên, xét theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất của Thông tư 57/2026/TT-BGDĐT, nhà trường còn thiếu hụt một số trang thiết bị chuyên dụng sau khi hoàn thành dãy nhà 4 tầng mới, cụ thể gồm: 144 bộ bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi, 24 bộ bàn ghế phòng thực hành thí nghiệm Vật lý, 24 bộ bàn ghế phòng thực hành thí nghiệm Sinh học, 08 bảng từ và 08 bộ bàn ghế giáo viên. Nhu cầu kinh phí dự kiến để khắc phục phần thiết bị còn thiếu này là 1.800 triệu đồng, đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo cấp bổ sung trang thiết bị hoặc cấp kinh phí thực hiện trong Quý II năm 2028.

2. Hiện trạng cơ sở vật chất, đất đai (Theo Biểu 05, Biểu 06)

Tổng diện tích đất hiện tại của trường là 18.080 m², đảm bảo và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đầy đủ. Quy mô hiện tại là 34 lớp với 1.550 học sinh; quy mô dự kiến đến năm 2030 ổn định ở mức 39 lớp. Hiện trạng phòng ốc gồm có 34 phòng học, 09 phòng học bộ môn và 24 phòng chức năng với tổng diện tích sàn là 7.832 m².

Về giải pháp đầu tư cơ sở vật chất, theo Quyết định số 2934/QĐ-UBND ngày 09/9/2026 về chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nhà trường sẽ triển khai hạng mục "Phá dỡ nhà 2 tầng cũ (12 phòng đã xuống cấp) và xây mới khối nhà hiệu bộ, phòng học 4 tầng thay thế" (quy mô khối lượng gồm 15 phòng học và 9 phòng chức năng). Tổng kinh phí nhu cầu và kinh phí đề xuất trong kế hoạch cho dự án này là 39.900 triệu đồng. Dự kiến dự án sẽ khởi công vào Quý I năm 2027 và hoàn thành đưa vào sử dụng trong Quý I năm 2028, do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp Thanh Hóa làm chủ đầu tư.

3. Nguồn vốn và phân kỳ đầu tư giai đoạn 2026-2030 (Theo Biểu 07)

Tổng kinh phí đề xuất trong kế hoạch cho toàn bộ giai đoạn là 39.900 triệu đồng (cho dự án xây dựng thay thế, chưa bao gồm phần thiết bị đề nghị hỗ trợ riêng). Nguồn vốn đề nghị hỗ trợ từ Ngân sách tỉnh là 39.900 triệu đồng, phần vốn đã giao hiện tại ghi nhận là 0 triệu đồng do dự án đang trong bước hoàn thiện thủ tục đầu tư. Phân kỳ dòng vốn cụ thể như sau:

- **Năm 2026:** 1.000 triệu đồng (Phục vụ công tác chuẩn bị đầu tư và thủ tục).
- **Năm 2027:** 25.900 triệu đồng (Giai đoạn cao điểm thi công xây lắp).

- Năm 2028: 13.000 triệu đồng (Hoàn thiện, nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng).

Năm 2029 và 2030: 0 triệu đồng.

Tổng phân kỳ nguồn vốn đạt 39.900 triệu đồng, hoàn toàn cân đối và khớp với tổng kinh phí đề xuất trong kế hoạch (chênh lệch bằng 0). Nhà trường cam kết thực hiện đúng nguyên tắc minh bạch, không tính trùng dòng vốn giữa các biểu mẫu.

V. ĐỐI CHIẾU CHỈ TIÊU TỪNG NĂM VÀ KẾT QUẢ DỰ KIẾN

1. Đối chiếu số trường đạt chuẩn đầu năm, cuối năm

Do đang ở trạng thái [Chờ giao chỉ tiêu] từ cơ quan quản lý cấp trên, nhà trường tạm thời để trống bảng đối chiếu số liệu tăng/giảm thực tế so với chỉ tiêu giao của từng năm từ 2026 đến 2030 tại Biểu 02.

2. Phân tích chênh lệch giữa chỉ tiêu giao và khả năng thực hiện

Đánh giá năng lực thực tế, nhà trường hoàn toàn đủ điều kiện duy trì ổn định các tiêu chuẩn quốc gia Mức độ 2 và sẵn sàng các nguồn lực cho việc công nhận lại vào năm 2028 khi hoàn thành đồng bộ khối nhà 4 tầng và được bổ sung trang thiết bị. Trường sẽ chủ động cập nhật phân tích chênh lệch ngay khi có văn bản giao chỉ tiêu chính thức, tuân thủ nguyên tắc không tự quyết định điều chỉnh chỉ tiêu.

VI. KIẾN NGHỊ VÀ PHÂN ĐỊNH TRÁCH NHIỆM

1. Kiến nghị về cơ chế, chính sách, nguồn lực

Kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa tạo điều kiện hướng dẫn sớm về quy trình thẩm định trường chuẩn trong giai đoạn mới; ưu tiên bố trí kinh phí hoặc cấp bổ sung đồng bộ 144 bộ bàn ghế học sinh, các thiết bị phòng thí nghiệm Vật lý, Sinh học và bàn ghế giáo viên để kịp thời đưa vào sử dụng đồng bộ với khối nhà 4 tầng mới xây dựng.

2. Phân định trách nhiệm cụ thể trong tổ chức thực hiện

- Hiệu trưởng (Trưởng ban): Chỉ đạo chung, phê duyệt kế hoạch tự đánh giá và chịu trách nhiệm tối cao về tiến độ hồ sơ, chất lượng báo cáo trước Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Phó Hiệu trưởng (Phó Trưởng ban - đồng chí Lê Khắc Đạt trực tiếp xác minh): Chỉ đạo thực hiện kỹ thuật, thu thập minh chứng, hoàn thiện báo cáo kỹ thuật theo lĩnh vực được phân công.
- Các Trưởng phòng/Tổ trưởng chuyên môn: Rà soát các tiêu chí chuyên môn, chất lượng dạy học và minh chứng của tổ.
- Tổ Văn phòng: Lưu trữ hồ sơ pháp lý, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, minh chứng tổng hợp phục vụ đoàn đánh giá.

3. Đề xuất, kiến nghị khác

Kính đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm tạo điều kiện về nguồn lực và ácc văn bản hướng dẫn để nhà trường có căn cứ áp dụng đồng bộ, chính xác tuyệt đối trong quá trình chuẩn bị hồ sơ công nhận lại./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT Thanh Hóa (b/c);
- Ban Giám hiệu (c/đ);
- Các Tổ CM, Tổ Văn phòng (t/h);
- Ban Thanh tra nhân dân(g/s);
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẬU LỘC I

Lê Khắc Đạt